

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: *17* /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày *04* tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018
của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3849/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 của tỉnh Tiền Giang;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./zkh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP Trần Văn Đồng, P.KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

1c B

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ahel
Lê Văn Nghĩa

KẾ HOẠCH

**Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018
của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, SẢN PHẨM

1. Mục đích

- Rửa soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính có liên quan được ban hành kèm theo Kế hoạch này nhằm kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ các quy định, thủ tục hành chính không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định và thực hiện thủ tục hành chính, gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của tổ chức kinh tế và đời sống của nhân dân; cắt giảm chi phí về thời gian và tài chính thực hiện thủ tục của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

- Thực hiện mục tiêu đơn giản hóa, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của quy định, thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính; góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương.

2. Yêu cầu

- Kết quả rửa soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính phải nêu cụ thể phương án sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định về thủ tục hành chính, các mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính hoặc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; bảo đảm yêu cầu đơn giản hóa thủ tục hành chính và các quy định có liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; phải bảo đảm cắt giảm số lượng thủ tục hành chính hoặc chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

- Huy động sự đóng góp trí tuệ của lực lượng cán bộ, công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh trực tiếp tham gia giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Áp dụng nguyên tắc công khai, minh bạch để tiếp thu ý kiến của người dân, doanh nghiệp trong quá trình rửa soát quy định, thủ tục hành chính.

- Việc rửa soát phải bảo đảm chính xác, toàn diện, đảm bảo chất lượng và đúng thời hạn theo kế hoạch; phải phân tích rõ các mặt hạn chế, tồn tại của từng thủ tục hành chính để đưa ra sản phẩm rửa soát và các phương án đơn giản hóa

thủ tục hành chính, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính cụ thể, thiết thực và đáp ứng mục tiêu đã đề ra.

3. Sản phẩm

Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của sở, ban, ngành tỉnh được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

II. NỘI DUNG

Rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh; nhất là quy định, thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp; rà soát các quy định, thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính nhà nước, các ngành, các cấp nhất là các quy trình giải quyết liên thông (*Theo phụ lục đính kèm*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh được giao chủ trì rà soát, đánh giá thủ tục hành chính có trách nhiệm

a) Tổ chức rà soát cho từng thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý được Ủy ban nhân dân tỉnh giao tại Kế hoạch này. Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính cụ thể, thiết thực, đạt được mục tiêu đề ra.

b) Hoàn thành và gửi kết quả rà soát thủ tục hành chính được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị phê duyệt về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6/2018 để xem xét, đánh giá chất lượng, gồm: các biểu mẫu rà soát theo đúng quy định (*Phụ lục 7, 8 và 9 - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ*); báo cáo tổng hợp kết quả rà soát (*nội dung phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính và các sáng kiến cải cách thủ tục hành chính; lý do; chi phí tuân thủ; kiến nghị thực thi*).

c) Trên cơ sở đánh giá, góp ý của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát, đánh giá hoàn thiện kết quả rà soát, đánh giá và dự thảo Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính đối với từng lĩnh vực hoặc theo nội dung được giao chủ trì, theo mẫu tại Phụ lục 6 - Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. (*Dự thảo cần được đăng tải trên trang thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp và các bên có liên quan khác trong thời hạn 15 ngày*).

d) Gửi Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được phê duyệt gửi về Bộ, Cơ quan ngang Bộ để đề nghị xem xét, xử lý theo phạm vi, chức năng quản lý của Bộ, Cơ quan ngang Bộ trước ngày 15/9/2018.

đ) Phân công một lãnh đạo trực tiếp phụ trách nhiệm vụ này và giao nhiệm vụ cho các phòng chức năng có liên quan, nhất là cán bộ chuyên môn phải phối hợp tốt cán bộ đầu mối nhằm đảm bảo hoàn thành tiến độ kế hoạch đề ra; định

kỳ hoặc đột xuất trong các cuộc họp giao ban của lãnh đạo hoặc của cơ quan, đơn vị có kiểm điểm, rút kinh nghiệm để chỉ đạo, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện rà soát quy định, thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm

Hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, đánh giá thủ tục hành chính cho các đơn vị được giao chủ trì rà soát theo phân công tại Kế hoạch này.

Kiểm tra, xác nhận chất lượng biểu mẫu rà soát, bảng tổng hợp (huy động chuyên gia tư vấn để hỗ trợ kiểm tra trong trường hợp cần thiết); đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn chỉnh các biểu mẫu, bảng tổng hợp chưa đạt yêu cầu.

Tổng hợp, nghiên cứu, phân tích kết quả rà soát; huy động sự tham gia của các chuyên gia tư vấn (trong trường hợp cần thiết); tổ chức cuộc họp, hội nghị, hội thảo để tham vấn các bên liên quan.

Trong quá trình thực hiện rà soát, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh thực hiện đạt tiến độ Kế hoạch đề ra, kịp thời nắm bắt, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh có biện pháp xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc từ phía các sở, ban, ngành cũng như từ sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ; đảm bảo thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh trong thực hiện rà soát, đánh giá các quy định, thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện, cấp xã.

4. Giao Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đưa nội dung thực hiện Kế hoạch này vào tiêu chí chấm điểm thi đua cải cách thủ tục hành chính năm 2018 và xem xét đề xuất khen thưởng.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Quá trình thực hiện, nếu phát hiện quy định, thủ tục hành chính nào đang thực hiện còn rườm rà, chồng chéo, có nhiều ý kiến phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp hoặc có những khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) xem xét, chỉ đạo, bổ sung. /:7/

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Nghĩa

KẾ HOẠCH RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2018
(Ban hành kèm theo Quyết định số 17 /QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
I	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Tư pháp					
1	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Sở Tư pháp	UBND cấp huyện	Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Công chứng	nt		nt	nt
3	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất	nt	nt		nt	nt
4	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	nt	nt		nt	nt
5	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	nt	nt		nt	nt
6	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản	nt	nt		nt	nt
7	Công chứng Hợp đồng ủy quyền	nt	nt		nt	nt
8	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	nt	nt		nt	nt
9	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh,	Luật sư	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
	công ty luật nước ngoài					
10	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Lý lịch tư pháp	nt		nt	nt
II	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Tài nguyên và Môi trường					
1	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với dự án không phải trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt; dự án không phải cấp giấy chứng nhận đầu tư; trường hợp không phải lập dự án đầu tư xây dựng công trình mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức, cơ sở tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai	Sở Tài nguyên và Môi trường		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với tổ chức	nt	nt		nt	nt
3	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng	nt	nt		nt	nt
4	Đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ	nt	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
	hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất					
5	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất	nt	nt	Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện	nt	nt
6	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường	Môi trường	nt		nt	nt
7	Cấp Sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại	nt	nt		nt	nt
8	Cấp Giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Tài nguyên nước	nt		nt	nt
9	Cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước từ trên 10.000 m ³ /ngày.đêm đến dưới 30.000 m ³ /ngày.đêm (đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản), dưới 3.000 m ³ /ngày.đêm (đối với hoạt động khác)	nt	nt		nt	nt
III	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Công Thương					
1	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương	Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng	Sở Công Thương		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
2	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện	nt	nt		nt	nt
IV	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Khoa học và Công nghệ					
1	Nhóm thủ tục về lĩnh vực Năng lượng nguyên tử, An toàn bức xạ và hạt nhân		Sở Khoa học và Công nghệ		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Nhóm thủ tục về lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ		nt		nt	nt
3	Nhóm thủ tục về lĩnh vực Sở hữu trí tuệ		nt		nt	nt
4	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng	nt		nt	nt
5	Đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	nt	nt		nt	nt
6	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận	nt	nt		nt	nt
7	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản	nt	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
	xuất, kinh doanh					
8	Kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp	nt	nt		nt	nt
9	Xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	nt	nt		nt	nt
V	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Thông tin và Truyền thông					
1	Nhóm thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Bưu chính	Bưu chính	Sở Thông tin và Truyền thông		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
VI	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn					
1	Cấp giấy Xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	Thú y	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Đóng dấu búa kiểm lâm	Lâm nghiệp	nt		nt	nt
VII	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Lao động - Thương binh và Xã hội					
1	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật	nt	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
3	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi thuộc cấp tỉnh quản lý	nt	nt		nt	nt
4	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở chăm sóc người cao tuổi do cấp tỉnh quản lý	nt	nt		nt	nt
5	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm	An toàn lao động	nt		nt	nt
6	Gửi báo cáo tổng hợp tình hình tai nạn lao động	nt	nt		nt	nt
7	Báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động	nt	nt		nt	nt
8	Lập sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình	Người có công	nt		nt	nt
9	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ	nt	nt		nt	nt
10	Hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	nt	nt		nt	nt
11	Chế độ thăm gặp thân nhân đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	Phòng, chống tệ nạn xã hội	nt		nt	nt
12	Nghỉ chịu tang của học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội	nt	nt		nt	nt
13	Trợ cấp I phần hoặc toàn bộ chi phí khám, chữa bệnh đối với học viên tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thuộc diện nghèo,	nt	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
	cận nghèo, gia đình chính sách không có thẻ bảo hiểm y tế					
14	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp	Giáo dục nghề nghiệp	nt		nt	nt
15	Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với doanh nghiệp	nt	nt		nt	nt
16	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trình độ sơ cấp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp	nt	nt		nt	nt
VIII	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Y tế					
1	Cấp Giấy chứng nhận đạt GPP	Dược	Sở Y tế		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đạt GPP	nt	nt		nt	nt
3	Cấp Giấy chứng nhận đạt GDP	nt	nt		nt	nt
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đạt GDP	nt	nt		nt	nt
5	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Vệ sinh an toàn thực phẩm và dinh dưỡng	nt		nt	nt
6	Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có qui chuẩn kỹ thuật sản xuất trong nước thuộc thẩm quyền của Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	nt	nt		nt	nt
7	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch Y tế thi thể, hải	Y tế dự	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
	cột, tro cột	phòng				
8	Cấp Giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thủy	nt	nt		nt	nt
9	Cấp Giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thủy	nt	nt		nt	nt
10	Cấp phiếu tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng	nt	nt		nt	nt
IX	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Kế hoạch và Đầu tư					
1	Nhóm thủ tục lĩnh vực đăng ký thành lập mới doanh nghiệp	Thành lập và phát triển doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Đăng ký doanh nghiệp đối với các nhà đầu tư nước ngoài	nt	Ban Quản lý các Khu công nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	nt	nt
3	Đăng ký đầu tư đối với các nhà đầu tư nước ngoài	Đầu tư		nt	nt	nt
X	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Giao thông vận tải					
1	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với đường địa phương	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
XI	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Văn hóa, Thể thao và Du lịch					
1	Cấp phép, sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	Văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
			lịch			
2	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương	nt	nt		nt	nt
3	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương	nt	nt		nt	nt
4	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường	nt	nt		nt	nt
5	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu	nt	nt		nt	nt
XII	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Tài chính					
1	Thẩm định phương án giá do Sở Tài chính thực hiện.	Quản lý giá	Sở Tài chính		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Đăng ký giá do sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá	nt	nt		nt	nt
3	Kê khai giá do Sở Tài chính tiếp nhận hồ sơ kê khai giá	nt	nt		nt	nt
4	Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất	Quản lý công sản	nt		nt	nt
5	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Ngân sách	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
6	Thẩm định quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn Ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm đối với nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý (các công trình thanh toán tại Kho bạc nhà nước tỉnh Tiền Giang)	nt	nt		nt	nt
7	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	nt	nt		nt	nt
8	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thù lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	nt	nt		nt	nt
9	Trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trong việc mua sắm tài sản từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước (trừ việc mua sắm tài sản gắn với dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn xây dựng cơ bản và đấu thầu thuộc trong các cơ sở y tế công lập) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	nt	nt		nt	nt
10	Thẩm định, trình phê duyệt kết quả đấu thầu trong việc mua sắm tài sản từ nguồn vốn nhà nước (trừ việc mua sắm tài sản gắn với dự án đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn vốn xây dựng cơ bản và đấu thầu thuộc trong các cơ sở y tế công lập) thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh	nt	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
11	Liên kết thẩm định giá do Trung tâm Thông tin - Tư vấn - Dịch vụ tài chính trực thuộc Sở Tài chính	nt	nt		nt	nt
XIII	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Ngoại vụ					
1	Cho phép tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các cơ quan, tổ chức Việt Nam	Hoạt động đối ngoại Nhà nước	Sở Ngoại vụ		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Cho phép tổ chức, quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế đối với các cơ quan, tổ chức nước ngoài	nt	nt		nt	nt
XIV	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Xây dựng					
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	Xây dựng	Sở Xây dựng		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	nt	nt		nt	nt
3	Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo	nt	nt		nt	nt
4	Cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng	nt	nt		nt	nt
5	Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng	nt	nt		nt	nt
6	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo	nt	nt		nt	nt
7	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình của các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế	nt	nt		nt	nt
8	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn công trình không theo tuyến	nt	nt		nt	nt
9	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn công trình theo tuyến trong đô thị	nt	nt		nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
10	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án	nt	nt		nt	nt
11	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình	nt	nt		nt	nt
12	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	nt	nt		nt	nt
13	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn	nt	nt		nt	nt
14	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	nt	nt		nt	nt
15	Gia hạn giấy phép xây dựng	nt	nt		nt	nt
16	Cấp lại giấy phép xây dựng	nt	nt		nt	nt
17	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	nt	nt	UBND cấp huyện	nt	nt
18	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	nt	nt	nt	nt	nt
19	Cấp giấy phép xây dựng công trình tín ngưỡng	nt	nt	nt	nt	nt
20	Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng	nt	nt	nt	nt	nt
21	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn công trình theo tuyến trong đô thị	nt	nt	nt	nt	nt
22	Cấp giấy phép xây dựng cho dự án	nt	nt	nt	nt	nt
23	Cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ	nt	nt	nt	nt	nt
24	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo công trình/nhà ở	nt	nt	nt	nt	nt
25	Cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp di dời công trình	nt	nt	nt	nt	nt

Số TT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT		THỜI GIAN THỰC HIỆN RÀ SOÁT	
			CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	BẮT ĐẦU	HOÀN THÀNH
26	Cấp giấy phép xây dựng có thời hạn	nt	nt	nt	nt	nt
27	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	nt	nt	nt	nt	nt
28	Gia hạn giấy phép xây dựng	nt	nt	nt	nt	nt
29	Cấp lại giấy phép xây dựng	nt	nt	nt	nt	nt
XV	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Nội vụ					
1	Nhóm thủ tục lĩnh vực công chức viên chức		Sở Nội vụ		Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Nhóm thủ tục lĩnh vực quản lý nhà nước về Hội		nt		nt	nt
3	Nhóm thủ tục lĩnh vực Thi đua, khen thưởng		nt		nt	nt
4	Nhóm thủ tục lĩnh vực quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ		nt		nt	nt
5	Nhóm thủ tục lĩnh vực quản lý nhà nước về Tôn giáo		nt		nt	nt
XVI	Nhóm thủ tục hành chính, quy định có liên quan về Thanh tra					
1	Nhóm thủ tục lĩnh vực Khiếu nại, tố cáo		Thanh tra tỉnh	UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 2/2018	Tháng 6/2018
2	Nhóm thủ tục lĩnh vực Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo		nt	nt	nt	nt
3	Nhóm thủ tục lĩnh vực Giải quyết khiếu nại, tố cáo		nt	nt	nt	nt
4	Nhóm thủ tục lĩnh vực Phòng, chống tham nhũng		nt		nt	nt

Tổng số: 14 nhóm và 105 thủ tục.